TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2022
"*Về việc ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê
Các Hội thẩm nhân dân: - Ba Đoàn Thị Huệ
- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Th**, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Thành Phụng Đông, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh **Lý Minh Kh**, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Thanh Hùng, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 30/6/2020 nguyên đơn chị Th trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị Th và anh Kh kết hôn với nhau năm 2012, tại UBND xã Đông Hưng, huyện An Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, anh Kh sống không có trách gì với vợ con, mỗi khi nói đến thì cự cãi nhau từ đó vợ chồng ly thân

nhau từ năm 2013 cho đến nay, chị xác định không thể chung sống với anh Kh được nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Minh Kh.

- Về con chung: Chị và anh Kh có 01 đứa con chung, tên Trương Thị Mai Phương, sinh ngày 05/3/2012. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con, chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản; về nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn anh Lý Minh Kh không có ý kiến trình bày:***

**** Tại phiên tòa*:**

Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng; bị đơn anh Kh vắng mặt đến lần thứ hai không lý do.

**** Kiểm sát viên phát biểu*:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền của minh theo quy định.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị Th và anh Kh kết hôn với nhau tháng 8 năm 2012, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Kh, xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh Kh đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th cho chị được ly hôn với anh Lý Minh Kh theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Th và anh Kh có 01 đứa con chung. Tên Trương Thị Mai Phương, sinh ngày 05/3/2012. Hiện nay đang sống với chị Th. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, cháu Phương có nguyện vọng sống với mẹ là chị Th, việc yêu cầu nuôi con của chị Th phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp nguyện vọng của cháu Phương nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Th giao cháu Mai Phương cho chị Th nuôi dưỡng khi hai người ly hôn nhau.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị, đề nghị không xem xét.

- Về tài sản; về nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. ***Về tố tụng***: Sau khi Thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện An Minh tống đạt thông báo thụ lý cho anh Kh biết về việc chị Th xin được ly hôn với anh, yêu cầu được nuôi con, sau khi nhận được thông báo thụ lý của tòa án đã hết thời gian quy định anh Kh không ý kiến nên Tòa án thực hiện các thủ tục theo quy định, không tham gia phiên hòa giải không tham gia phiên tòa xét xử mặt dù đã tống đạt quyết định xét xử hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Kh đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt chị To và anh Kh theo quy định khoản 1 Điều 227 và 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh Kh có đăng ký kết hôn năm 2012, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện xin ly hôn đối với anh Kh xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh Kh xác lập năm 2012 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Kh thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Kh đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đó là vợ chồng mà không sống chung với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người có tính cách khác nhau, được xác định là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại 19 Luật hôn nhân và gia đình nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Kh, đối với anh Kh từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không ý kiến trình bày, hai lần hòa giải không đến tham gia, hai lần xét xử không dự phiên tòa nên được xem là anh Kh không còn tha thiết trở về đoàn tụ với chị Th để xây dựng hạnh phúc gia đình nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th và ý kiến của Kiểm sát viên cho chị Th được ly hôn với anh Kh theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] *Về con chung*: Chị Th xác định, có 01 đứa con chung tên Trương Thị Mai Phương, sinh ngày 05/3/2012 hiện nay chị Th đang trực tiếp nuôi, Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi con, xét thấy việc yêu cầu được nuôi con của chị Th phù hợp quy định tại Điều 8, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

2014 và phù hợp với nguyện vọng của cháu Mai Phương nên cần chấp nhận ý kiến của chị Th giao cháu Mai Phương cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (*hiện cháu Mai Phương đang sống với chị Th*).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Kha cấp dưỡng nuôi con cùng chị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Th xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trương Thị Th được ly hôn với anh Lý Minh Kh.

[2] *Về con chung*: Giao cháu Trương Thị Mai Phương, sinh ngày 05/3/2012 cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Mai Phương đang sống với chị Th*).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Th không yêu cầu anh Kha cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4]*Về tài sản và nợ chung*: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm ly hôn:* 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Trương Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, nhưng được

trừ vào số tiền 300.000đ mà chị nộp theo biên lai số 0006368 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6].*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản chính của bản án này theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lê Mỹ Huê